| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **QUẬN HAI BÀ TRƯNG -TP HÀ NỘI** | Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| **-----***-----** | **-----***-----** |
| Số: 88 /2018/QĐST -HNGĐ | Hà Nội, ngày 21 tháng 2 năm 2018 |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 111/2018/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2018:

**Nguyên đơn: Chị Nguyễn Minh N** - sinh năm: 1989

Nghề nghiệp: Cán bộ

HKTT và hiện ở: phố X , quận H, Hà Nội

**Bị đơn: Anh Lê Đình K** – sinh năm: 1984

Nghề nghiệp: Công an

HKTT và hiện ở: phố M , phường T.Đ , quận H, Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 24, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 2 năm 2018 .

## XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 2 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH :

**1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

**Nguyên đơn: Chị Nguyễn Minh N**- sinh năm: 1989

Nghề nghiệp: Cán bộ

HKTT và hiện ở: phố X , quận H , Hà Nội

**Bị đơn: Anh Lê Đình K** – sinh năm: 1984

Nghề nghiệp: Công an

HKTT và hiện ở: phố M , phường T.Đ , quận H , Hà Nội

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Về tình cảm: Chị N và anh K cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng thuận tình ly hôn.

Về nuôi con: Hai bên xác nhận vợ chồng có 01 con chung: L – sinh ngày: 19/1/2014, sức khỏe bình thường.

Giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, anh K cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 2/2018 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về tài sản , nhà ở chung và công nợ: Chị N và anh K xác nhận không có nên Tòa án không xét.

Về án phí: Chị N tự nguyện chịu án phí thuận tình ly hôn 150.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng phí số 3573 ngày 30/1/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Chị Ngọc được hoàn lại 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG

**Thẩm phán**

Nơi nhận :
- Các đương sự
- Viện kiểm sát, Thi hành án
- Lưu hồ sơ vụ án
- UBND P. Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

( Số 23/18.4.2013 )

Phạm Xuân Thủy